TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08-8-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Loan;

Bà Lê Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đồ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 16-01-2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24-6-2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12-7-2019, Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số 09/2019/TB-TA ngày 17-7-2019 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số 11/TB-TA ngày 24-7-2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P, nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Trọng K, nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 10-01-2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Trọng K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 16-01-2013. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được hơn 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống; anh K thường xuyên gây sự, chửi bới, xúc phạm chị, đã nhiều lần anh K

đánh đập chị phải nhập viện cấp cứu; sau đó anh K có xin lỗi chị, hứa sẽ sửa đổi tính nết nhưng vẫn không thay đổi; gia đình chị đã nhiều lần tác động, khuyên bảo anh K nhưng không có kết quả. Khoảng hơn 1 năm trở lại đây, mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng nhiều hơn nên anh K đã về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với chị từ đó đến nay. Từ khi ly thân, anh chị không còn liên lạc, không gặp gỡ, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung là cháu Vũ Khánh V, sinh ngày 05-10-2013. Từ khi anh chị ly thân, cháu ở với chị, vì vậy, chị đề nghị Tòa án giao cháu V cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Vũ Trọng K vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc cũng như không gửi ý kiến cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án không thu thập được ý kiến của anh K.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Về quan hệ hôn nhân, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị P được ly hôn anh K. Về con chung, giao cháu Vũ Khánh V, sinh ngày 05-10-2013 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị P không yêu cầu giải quyết; hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, chị P không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị P và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường UBND phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, giấy chứng nhận kết hôn số 02, ngày 16-01-2013 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nay, chị P có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh K, đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, bị đơn là anh Vũ Trọng K, có nơi cư trú tại: Tổ dân phố 8, phường Ngọc

Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt nhưng đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 09-7-2019, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó, căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị P và anh K.

Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị P trình bày: Chị và anh K chung sống hòa thuận, hạnh phúc được hơn 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị và anh K bất đồng quan điểm sống; anh K thường xuyên gây sự, chửi bới, xúc phạm và nhiều lần đánh đập chị. Gia đình đã tác động và anh K cũng đã nhiều lần hứa sửa đổi nhưng không có kết quả. Chị và anh K đã sống ly thân được hơn 1 năm nay, từ khi ly thân anh chị không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau.

[4] Trình bày của chị P phù hợp với xác nhận của trưởng thôn nơi chị P và anh K sinh sống và phù hợp với trình bày của bố mẹ đẻ chị P.

[5] Xét thấy, hôn nhân của chị P và anh K đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần xử cho chị P và anh K được ly hôn.

[6] Về con chung: Chị P và anh K có 01 con chung là cháu Vũ Khánh V, sinh ngày 05-10-2013. Chị P nhận nuôi cháu V và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi chị P và anh K ly thân, cháu V ở cùng với chị P, chị P có việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định, có thể đảm bảo được cuộc sống của cháu V. Vì vậy, để đảm bảo cho việc sinh hoạt, học tập, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V được tốt nhất cần giao cháu V cho chị P nuôi dưỡng.

[7] Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị P là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị P và anh K có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Vũ Trọng K.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Khánh V, sinh ngày 05-10-2013 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét hoặc đến khi chị P và anh K có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0006927 ngày 16-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị P, anh K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Các đương sự;
- UBND phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Loan **Lê Thị Mai Hương** **Phạm Hữu Trường**

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Các đương sự;
- UBND phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường